

THÔNG BÁO

Bán thanh lý tài sản, vật tư thu hồi theo hình thức chỉ định

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài Chính về việc: Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-ĐHCNVT ngày 28/01/2026 của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc thanh lý tài sản, vật tư thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-ĐHCNVT ngày 30/01/2026 của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc phê duyệt giá bán thanh lý tài sản, vật tư thu hồi;

Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì thông báo về việc bán thanh lý tài sản, vật tư thu hồi theo hình thức bán chỉ định như sau:

1. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bán thanh lý tài sản, vật tư thu hồi: Hội đồng thanh lý tài sản năm 2026 - Địa chỉ: Số 09 đường Tiên Sơn phường Thanh Miếu tỉnh Phú Thọ;

- Tài sản bán thanh lý: Tài sản, vật tư thu hồi, gồm: 08 danh mục kèm theo.
- Giá bán khởi điểm bán thanh lý tài sản, vật tư thu hồi là: 7.500 đồng/01 kg - (Bằng chữ: Bảy nghìn năm trăm đồng/01 kg); Giá chưa bao gồm thuế và các chi phí khác có liên quan, như: Chi phí bốc dỡ, vận chuyển hoặc tiêu hủy ...vv;
- Hình thức bán thanh lý: Bán chỉ định theo lô và không bán lẻ;
- Hình thức nộp tiền: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tại phòng tài chính kế toán.

2. Thời gian tham khảo hồ sơ và xem tài sản, vật tư thu hồi bán thanh lý, đăng ký và lựa chọn người mua

- Thời gian tham khảo hồ sơ, xem tài sản, đăng ký: Từ 14h00' ngày 30/01/2026 đến hết 14h00' ngày 05/02/2026 (không kể ngày lễ, thứ 7, chủ nhật);
- Thời gian lựa chọn người được quyền mua tài sản, vật tư thu hồi bán thanh lý:

Vào lúc 14h15' ngày 05/02/2026;

- Địa điểm: Phòng họp 206 nhà N1, - Địa chỉ: Số 09 đường Tiên Sơn phường Thanh Miếu tỉnh Phú Thọ;

3. Quy định về người không được tham gia mua tài sản

Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký mua tài sản, không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định đánh giá lại giá trị tài sản

Cha, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột, con ruột của người như đã quy định tại điểm b khoản này.

4. Chỉ tiết liên hệ

- Hội đồng thanh lý tài sản năm 2026 Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;
- Địa chỉ: Số 09 đường Tiên Sơn phường Thanh Miếu tỉnh Phú Thọ;
- Điện thoại: 02103 848636 Fax: 0210 3827306

Thông báo này được niêm yết công khai tại bảng tin của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì và trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì thông báo để các tổ chức, cá nhân mua tài sản biết và đăng ký mua thanh lý theo quy định/

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ sở cơ quan Trường ĐHCNVТ;
- Trên web <http://www.vui.edu.vn>;
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng TLTS năm 2026;
- Lưu VT, QT.





DANH MỤC TÀI SẢN VẬT TƯ THU HỒI BÁN THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo số 25/TB-ĐHCNVT ngày 30/01/2026)

STT	Tên tài sản cố định CCDC	Mã tài sản	Năm sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Đánh giá hiện trạng	Đơn giá để xuất bán thanh lý (đ/kg)	Đề xuất giá bán thanh lý (đ)
				Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại			
1	Cột sắt chữ I (dài 5m)			6	0	0	6	0	0		7.500	
2	Thanh sắt chữ U (dài 4 m)			2	0	0	2	0	0		7.500	
3	Cột sắt vuông			1	0	0	1	0	0		7.500	
4	Vi kèo sắt (loại nhỏ)			8	0	0	8	0	0		7.500	
5	Vi kèo sắt (loại to)			3	0	0	3	0	0		7.500	
6	Vi kèo sắt (loại nhỏ)			6	0	0	6	0	0		7.500	
7	Giường sắt KTX			60	0	0	60	0	0		7.500	
8	Cánh cổng sắt			01	0	0	01	0	0		7.500	